

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 671/2023/HS-PT

Ngày: 11/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN
NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa

Ông Nguyễn Tiến Dũng;

phiên tòa:

Ông Hoàng Mạnh Hùng;

Các Thẩm phán:

Bà Vũ Thị Thu Hà.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Chuyên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Quang Huy, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 248/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 28/2023/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo: Họ và tên: Phạm Văn C, sinh năm 1988 tại tỉnh Bắc Ninh; nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá T, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; vợ: Chưa có; con: Có 01 con sinh năm 2010; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số 44/2019/HSST ngày 25/03/2019 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tính đến ngày 18/10/2020 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án; nhân thân: Tại Bản án số 06/2008/HSST ngày 24/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; tại Bản án số 44/2012/HSST ngày 26/09/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 29 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tại Bản án số 82/2015/HSST ngày 27/11/2015 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tháng 5/2008, Công an huyện G, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính về hành vi “Lừa đảo

chiếm đoạt tài sản”; ngày 05/01/2011, Công an phường K, quận T, thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mức phạt 1.500.000 đồng, ngày 07/01/2011 đã chấp hành xong; ngày 29/06/2012, Công an huyện T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép công cụ hỗ trợ; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2022 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định: Ông Phạm Tuấn A, Luật sư thuộc Chi nhánh Công ty L1, Đoàn Luật sư tỉnh B; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h30' ngày 02/11/2021 tại nhà Phạm Văn C, thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) Công an tỉnh B phối hợp với Công an xã Đ, huyện G tiến hành kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Hà Xuân T1, sinh ngày 22/10/2003, nơi ĐKHKT tại thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương và Vũ Tùng D, sinh năm 1978 nơi ĐKHKT tại Phòng 109H9, khu tập thể T, phường T, quận T, thành phố Hà Nội có hành vi bán trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ gồm:

- Tại mặt đường tỉnh lộ 284 thuộc thôn Đ trước cửa nhà ông Nguyễn Bá K thu giữ 03 gói giấy màu trắng bên trong mỗi gói giấy đều chứa 08 túi nilon màu xanh và 02 túi nilon màu hồng, bên trong các túi nilon đều chứa các viên nén màu hồng và màu xanh (niêm phong ký hiệu M1).

- Tại sân tầng thượng nhà ông Nguyễn Bá K thu giữ 05 bánh hình hộp chữ nhật, bên ngoài đều được bọc nhiều lớp nilon bên trong chứa chất bột dạng cục và 01 hộp gỗ (niêm phong ký hiệu M2).

- 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu đỏ, lắp sim số 0977419009 của Vũ Tùng D.

Ngày 03/11/2021, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Phạm Văn C ở thôn Đ, xã Đ, huyện G phát hiện và thu giữ vật chứng sau:

- Tại giường ngủ tầng 02 nhà Phạm Văn C thu giữ 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu hồng và 01 dụng cụ sử dụng ma túy (niêm phong ký hiệu M3).

- Tại giường ngủ tầng 03 nhà Phạm Văn C thu giữ 01 túi nilon màu xanh chứa các viên nén màu hồng, 02 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu xanh chứa các viên nén màu xanh (niêm phong ký hiệu M4); 01 dụng cụ sử dụng ma túy, 01 đầu Camera nhãn hiệu Vicom và 02 mắt Camera.

Trên cơ sở các Quyết định trưng cầu giám định của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B. Ngày 05/11/2021 Phòng K1 Công an tỉnh B ban hành kết luận giám định số 703, kết luận: “Các viên nén màu hồng và màu xanh bên trong túi nilon ký hiệu M1 có khối lượng là 552,60 gam là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine. Chất

bột dạng cục bên trong hộp giấy ký hiệu M2 có khối lượng là 1.525 gam là ma túy; Loại ma túy: Heroine. Chất tinh thể màu trắng bên trong túi nilon ký hiệu M3 có khối lượng là 0,00517 gam là ma túy; Loại ma túy: Ketamine. Chất tinh thể màu hồng bên trong túi nilon ký hiệu M3 có khối lượng là 0,0530 gam là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine. Các viên nén màu hồng bên trong túi nilon ký hiệu M4 có khối lượng là 13,8112 gam là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine. Chất tinh thể màu trắng (bên trong túi nilon màu trắng thứ nhất) trong túi nilon ký hiệu M4 có khối lượng là 1,3116 gam; Không phải là ma túy. Chất tinh thể màu trắng (bên trong túi nilon màu trắng thứ hai) trong túi nilon ký hiệu M4 có khối lượng là 1,4933 gam là ma túy; Loại ma túy Ketamine. Viên nén màu xanh bên trong túi nilon ký hiệu M4 có khối lượng là 0,4104 gam; Không phải là ma túy”.

Ngày 05/11/2021 Phòng K1 Công an tỉnh B ban hành Kết luận giám định số 25, kết luận: “Phát hiện được 06 dấu vết đường vân dạng quét trên các mẫu vật gửi giám định. Sáu dấu vết đường vân không đủ yếu tố giám định”.

Về nguồn gốc số ma túy ở trên, Phạm Văn C khai nhận: Trước ngày 02/11/2021, C được một người bạn xã hội tên S đặt vấn đề muốn mua 05 bánh ma túy Heroine và khoảng 30 túi ma túy “ngựa”. Do C không có số lượng ma túy lớn như vậy nên C liên hệ và trao đổi với người tên T2 (bạn xã hội) về việc có người mua lượng ma túy lớn, T2 giới thiệu cho C một người có quốc tịch Lào và bảo C liên hệ với người này. Quá trình trao đổi mua bán ma túy với người có quốc tịch Lào thì C thông qua T2 và người có quốc tịch Lào đồng ý bán ma túy cho C. Ngày 02/11/2021, C và S thống nhất giao dịch mua bán H1 và 30 túi ma túy “ngựa”. Sau đó, C trao đổi lại số lượng ma túy với T2 thì T2 bảo sẽ có người chuyển ma túy đến cho C, T2 và C thống nhất số ma túy trên là 760.000.000 đồng, khi nào C bán được ma túy sẽ thanh toán tiền cho T2. Đến khoảng 18 giờ ngày 02/11/2021, có một người quốc tịch Lào chuyển số ma túy trên giao cho C. Sau đó, C mang số ma túy này về giao lại cho Hà Xuân T1 cất giấu lên phòng ngủ của C rồi C đi ra ngoài chơi. Khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi gọi cho T1 không được, C điện thoại vào máy của D bảo bật loa ngoài cho T1 cùng nghe nội dung C bảo “*Lát sẽ có người (S) đến mua ma túy, khi họ đến thì D mở cửa bảo họ lên gặp T1 để T1 cho họ xem ma túy, khi họ thanh toán tiền thì Dương đếm đủ 950.000.000 đồng thì T1 giao ma túy cho khách*”. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 02/11/2021, khi thấy S đến cổng nhà C (qua camera), D mở cửa tầng 1 đón và đưa S lên tầng 3 gặp T1 rồi D đi xuống tầng 2 ngồi chờ. Tại phòng ngủ tầng 3 (C ngủ), T1 lấy hộp rượu đựng ma túy ở gầm giường cho S kiểm tra thì thấy bên trong hộp có 05 bánh ma túy heroine và 03 gói giấy, mỗi gói giấy đều chứa 10 đản ma túy “ngựa”. Sau khi kiểm tra xong, S đồng ý mua ma túy, T1 bảo S xuống thanh toán tiền cho D. S đi xuống gặp và bảo D mở cửa để ra ngoài lấy tiền. Khi S vừa đi ra khỏi nhà thì Lực lượng Công an vào kiểm tra, lúc này C nói qua Camera ở tầng 3 cho T1 biết và bảo T1 ném ma

túy ra ngoài. Nhận được thông báo và chỉ đạo của C, T1 cầm hộp rượu chứa ma túy chạy lên tầng 4 và ném 03 gói giấy chứa 30 đàn ma túy “ngựa” xuống đường tỉnh lộ 284 trước cửa nhà ông K, còn hộp rượu chứa 05 bánh ma túy heroine thì ném sang sân thượng nhà ông K. Liên ngay sau khi T1 ném ma túy khỏi nhà C thì lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ T1 và tạm giữ vật chứng như đã nêu trên.

Khi biết T1, D đã bị lực lượng Công an bắt giữ, khởi tố và ra Quyết định truy nã đối với mình, C tắt máy điện thoại và bỏ trốn khỏi địa phương cùng chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda BKS 99A-236.41. Quá trình bỏ trốn, C bỏ lại chiếc xe ô tô ở ngoài đường thuộc địa phận thị trấn Y, huyện G, thành phố Hà Nội, Công an thị trấn Y đã thu giữ và bàn giao chiếc xe trên cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B để xác minh làm rõ. Tiến hành kiểm tra chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda BKS 99A - 236.41, Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ 02 con dao.

Ngày 06/11/2022, Công an phường C, quận H, thành phố Hà Nội bắt C theo Lệnh truy nã số 03 ngày 26/5/2022 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B, thu giữ của C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, đã qua sử dụng lắp sim số 0984.050.922 giao lại cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B xử lý theo quy định.

Đối với số ma túy và các dụng cụ sử dụng ma túy thu tại phòng ngủ tầng 2 (nơi T1 ngủ) và phòng ngủ tầng 3 nơi C ngủ, theo C khai là do C mua của người không quen biết mục đích để bán lẻ kiếm lời. C không cho ai sử dụng ma túy của C và tại nhà C ngày 02/11/2021, T1, D và T3 tự ý lấy ma túy của C để ở phòng ngủ tầng 2 ra sử dụng, C không biết. Tiến hành kiểm tra tình trạng sử dụng ma túy xác định T3, T1 và D đều dương tính với chất ma túy. Đối với 02 con dao để trên xe ô tô là do C mua dùng gọt hoa quả.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda BKS 99A-236.41 xác định của bà Nguyễn Thị L sinh năm 1956, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh (là mẹ của C) cho C mượn để sử dụng, không liên quan đến việc mua bán ma túy.

Đối với mắt C1 và đầu thu Camera là của C lắp để theo dõi phòng, chống trộm cắp. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra và mở đầu thu Camera nhưng C không nhớ mật khẩu nên không trích xuất được dữ liệu trong đầu thu.

Đối với 02 chiếc điện thoại lắp sim số 0566.341.312 và 0936.663.365 mà C dùng để liên lạc với T2, T1, D và S, quá trình bỏ trốn C làm rơi, không nhớ rơi ở đâu nên không thu hồi được. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, đã qua sử dụng lắp sim số 0984050922 bị thu giữ khi bị bắt theo lệnh truy nã là của C mua để sử dụng. Qua kiểm tra chiếc điện thoại N 105 không phát hiện nội dung nào liên quan đến việc mua, bán ma túy.

Ngoài ra, khi lực lượng Công an khám xét nhà C có Phạm Bá T4, sinh năm 1986, trú tại thôn Đ, xã Đ (là anh của C) đang ở phòng ngủ tầng 2 nhà C. T4 khai nhận đến nhà C để trông nhà cho C, không biết việc C trao đổi mua bán ma túy với T1 và D, khi T4 đến nhà C thì thấy có ma túy để ở trên giường ngủ tầng 2 nên

đã lấy ma túy sử dụng.

Quá trình điều tra ban đầu, T1 và D đều khai nhận: T4 không biết gì về việc T1 và D bán ma túy cho C. Sau đó, T1 thay đổi lời khai: khi T4 đến nhà C thì C cũng đi xe ô tô về đến cửa nhà, T1 thấy C đưa cho T4 túi nilon khẩu trang bên trong có 05 bánh Heroin rồi T4 bảo T1 cầm túi nilon này lên tầng 3 cùng T4. Tại tầng 3, T4 bóc túi nilon lấy 05 bánh Heroin ra đưa và bảo T1 cho vào hộp đựng rượu, đồng thời T4 mở két sắt lấy 30 đàn ma túy ngựa đưa cho T1 cất vào hộp đựng rượu cùng 05 bánh Heroin. Khi C gọi điện thoại cho D bảo bán ma túy cho S thì T4 cũng biết, khi S đến mua ma túy thì T4 bảo T1 đưa S lên xem ma túy. D và T4 không thừa nhận việc T4 biết T1 và D bán ma túy cho S. Đến nay, C khai không đưa ma túy cho T4 và cũng không nhờ T4 bán ma túy giúp C.

Quá trình điều tra, truy tố, Phạm Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 28/2023/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 40 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Phạm Văn C Tử hình.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo và quyền làm đơn xin ân giảm án tử hình theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/01/2023 bị cáo Phạm Văn C có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Phạm Văn C trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận bị xét xử là không oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử làm rõ trong quá trình điều tra bị cáo đã khai ra người cùng phạm tội với bị cáo có họ tên là Nguyễn Văn T5, bị cáo biết rõ nhà ở của người này nhưng không biết cụ thể thôn, xóm nên bị cáo đã đề nghị Cơ quan điều tra Công an tỉnh B cho bị cáo dẫn đường đưa đến để làm rõ nhưng không được chấp nhận, như vậy là các cơ quan của tỉnh Bắc Ninh có dấu hiệu bao che, bỏ lọt tội phạm và bỏ lọt một đường dây mua bán ma túy lớn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C là trong thời hạn và đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

+ Về nội dung: Về tội danh, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C thấy hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, số lượng ma túy bị cáo phạm tội là rất lớn, nhân thân bị cáo xấu, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên cần xử phạt nghiêm minh;

mức hình phạt bản án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là tương xứng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh. Đối với trình bày của bị cáo về việc bị cáo đã tố cáo người có họ tên là Nguyễn Văn T5 là người mua bán ma túy với bị cáo nhưng chưa được cơ quan điều tra cấp sơ thẩm làm rõ, còn bỏ lọt tội phạm; xét thấy họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ nơi cư trú của người này bị cáo không biết được đầy đủ, cụ thể nên chưa được làm rõ, do đó bị cáo tiếp tục có quyền làm đơn tố cáo gửi đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh B để được xem xét theo quy định của pháp luật. Trường hợp trên cơ sở tố cáo của bị cáo được làm rõ, phát hiện được thêm tội phạm thì đây là tình tiết để cấp có thẩm quyền xem xét khoan hồng cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Căn cứ các tài liệu hồ sơ vụ án và lời trình bày nhận tội của bị cáo thì việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ pháp luật; nhất trí như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[1.2] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C là trong hạn luật định nên được chấp nhận hợp lệ để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn C khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 02/11/2021, tại nhà ở của Phạm Văn C, thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Công an xã Đ, huyện G tiến hành kiểm tra đã phát hiện và bắt quả tang Hà Xuân T1 và Vũ Tùng D có hành vi bán trái phép 552,60 gam ma túy loại Methamphetamine và 1.525 gam ma túy loại Heroine cho một đối tượng tên là S với giá là 950.000.000 đồng; số ma túy này là của Phạm Văn C, T1 và D là người mua bán giúp cho C. Ngoài ra, Phạm Văn C

còn có hành vi tàng trữ 1,4987 gam ma túy loại Ketamine và 13,864 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán kiếm lời. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, số lượng ma túy là rất lớn, bị cáo là người có nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội nên cần xử phạt nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét thấy mức hình phạt bản án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Đối với nội dung tố cáo của bị cáo đối với người có họ tên Nguyễn Văn T5 có hành vi mua bán ma túy với bị cáo nhưng chưa được điều tra làm rõ, chưa bị truy tố và xét xử sơ thẩm nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm. Bị cáo có quyền làm đơn tố cáo gửi đến Cơ quan điều tra, Công an tỉnh B để được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] Với các nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Văn C; giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phạm Văn C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2023/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh như sau:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn C: Tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Phạm Văn C có quyền làm đơn gửi đến Chủ tịch nước C2 để xin ân giảm án tử hình theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CA tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu HSVÀ, HCTP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Dũng